

Bản án số: 66/2017/HSST
Ngày 03-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Huê** và ông **Nguyễn Ngọc Quý**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện CM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 03/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Bạch Văn T, sinh năm 1991; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn ĐK, xã TP, huyện CM, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Bạch Văn K, sinh năm 1964, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Hải A, sinh năm 1994, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 264, ngày 27/4/2017 do Công an huyện CM lập.

Bị tạm giam từ ngày 26/04/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nguyễn Thế P**, sinh năm 1969. ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn MM, xã TP, huyện CM, Hà Nội. Hiện đang bị tạm giam trong một vụ án hình sự khác. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư **Nguyễn Anh P** – Công ty luật TNHH AP – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bạch Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 26/04/2017, Bạch Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại di động của Nguyễn Thế P gọi đến số máy 0986.818.953 của T, hỏi mua một túi ma túy tổng hợp dạng đá với giá 300.000 đồng. Do có sẵn ma túy nên T đồng ý và hẹn P đến khu vực gần nhà ở thôn ĐK, xã TP để mua bán ma túy. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, P và T gặp nhau tại điểm hẹn, P đưa cho T 300.000 đồng tiền mua ma túy đá, T cầm tiền đồng thời đưa lại cho P một túi ma túy tổng hợp dạng đá, P cầm túi ma túy mà T bán cho thì bị Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên tay của Nguyễn Thế P 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp dạng đá được niêm phong trong phong bì dán kín; thu trên người Bạch Văn T 300.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone đã qua sử dụng của Bạch Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng của Nguyễn Thế P.

Tại Kết luận giám định số 2754/KLGD - PC54 ngày 09/05/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,121gam.”

Quá trình điều tra, Bạch Văn T còn khai nhận và Cơ quan điều tra đã làm rõ: Khoảng 20 giờ ngày 23/04/2017, T đã gặp Nguyễn Thế P ở lề đường HCM thuộc thôn ĐK, xã TP, CM, qua nói chuyện P có hỏi mua của T một túi ma túy tổng hợp dạng đá với giá 300.000 đồng, sẵn có ma túy mang theo trong người, T đồng ý bán cho P. P đưa cho T 300.000 đồng, T cầm tiền và đưa lại cho P 01 túi ma túy đá có đặc điểm là một túi nhỏ bằng nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt màu trắng là ma túy đá. Số tiền bán ma túy cho P ngày 23/04/2017, T đã chi tiêu hết.

Nguồn gốc toàn bộ số ma túy: Bạch Văn T khai sáng ngày 23/04/2017, T đi một mình ra khu vực Bến xe MĐ, Hà Nội gặp và hỏi mua của một người nam giới không biết tên tuổi, địa chỉ một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. T mang về sử dụng một ít, số còn lại T chia làm hai gói, một gói T bán cho Nguyễn Thế P vào ngày 23/4/2017, một gói T bán tiếp cho P vào ngày 26/4/2017 thì bị Công an huyện bắt quả tang.

Tại Bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố bị cáo **Bạch Văn T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bạch Văn T khai nhận toàn bộ diễn biến đã thực hiện hai lần bán ma túy đá cho Nguyễn Thế P như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt, nhưng cũng không gửi tới Hội đồng xét xử bản bào chữa cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần”. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự T khai nhận thực hiện hành vi phạm tội ngày 23/4/2017; bị cáo là dân tộc thiểu số nên nhận thức còn hạn chế. Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động đã thu giữ của T và của P; sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng; truy thu của T 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo: Xét thấy đơn đề nghị xin hoãn phiên tòa với lý do ngày 03/8/2017 người bào chữa cho bị cáo bị trùng lịch một phiên tòa khác tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nhưng người bào chữa cho bị cáo không trình các tài liệu chứng minh cho việc bị trùng lịch phiên tòa, do vậy việc xin hoãn phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận. Hơn nữa, trong vụ án này bị cáo Bạch Văn T là người đã thành niên, không thuộc trường hợp phải có luật sư chỉ định theo quy định tại Điều 57 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ Điều 190 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo.

[1.2]. Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – A
Nguyễn Thế P: Anh P đang bị tạm giam trong một vụ án hình sự khác và có đơn xin
xét xử vắng mặt; trong hồ sơ đã có đầy đủ các lời khai của anh P. Căn cứ khoản 1
Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh
Nguyễn Thế P.

[2]. Về nội dung:

Xem xét lời khai của bị cáo Bạch Văn T tại phiên tòa, thấy phù hợp với biên
bản phạm pháp quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người
làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra điện thoại của T, của
anh P, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ
án, có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 23 và 26/04/2017, tại đường HCM thuộc
thôn ĐK, xã TP, huyện CM, Hà Nội, Bạch Văn T hai lần bán trái phép chất ma túy
cho Nguyễn Thế P, cụ thể: Lần 1, khoảng 20 giờ ngày 23/4/2017 bán 01 túi ma túy
tổng hợp dạng đá với giá 300.000 đồng. Lần 2, khoảng 10 giờ 45 phút ngày
26/04/2017, bán 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá có trọng lượng 0,121 gam là
Methamphetamine với giá 300.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Bạch
Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật
hình sự với tình tiết “phạm tội nhiều lần” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng
pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến những
quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật
tự trị an cho xã hội; hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác,
làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người, dư luận xã hội bất bình lên án.
Trước tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, Nhà nước ta đã ban hành các
chính sách nhằm phổ biến, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về tác hại của ma túy,
đồng thời có biện pháp xử lý rất kiên quyết, nhưng nhiều người vì mục đích háo lợi
bất chính vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do
đó cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất
định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình
tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; có
các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự T khai nhận đã thực hiện hành
vi phạm tội ngày 23/4/2017 trước khi cơ quan điều tra phát hiện; Thành khẩn khai
báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm o, p khoản 1,
khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết “bị cáo là người dân tộc ít người

nên nhận thức hạn chế” mà Viện kiểm sát đề nghị thì thấy bản thân bị cáo trước khi phạm tội làm nghề lái xe nên không thể cho rằng bị cáo nhận thức bị hạn chế; do vậy không có căn cứ chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

+ 01(một) phong bì niêm phong theo Kết luận giám định số 2754/KLGD - PC54 ngày 09/05/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, bên trong có ma túy tổng hợp, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ tổ tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng, thu giữ của Bạch Văn T và Nguyễn Thế P, xét thấy đều liên quan đến hành vi phạm tội và giao dịch trái pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của T ngày 26/4/2017 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 300.000 đồng do T bán ma túy ngày 23/4/2017 mà có, cần phải truy thu để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bạch Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạt: Bạch Văn T **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2017.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 gói phong bì niêm phong theo Kết luận giám định số 2754/KLGD - PC54 ngày 09/05/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội, bên trong có ma túy tổng hợp.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động đã qua sử dụng, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu Xphone của Bạch Văn T, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung của Nguyễn Thế P.

3.3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng.

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2017, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM. Toàn bộ số tiền trên đang lưu giữ tại tài khoản kho bạc Nhà nước huyện CM theo giấy nộp tiền ngày 11/7/2017)

3.4. Truy thu của Bạch Văn T 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bạch Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Bạch Văn T có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan A Nguyễn Thế P có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./..

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Cơ quan điều tra Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai